

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/01/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 3679/STNMT-BVMT ngày 03/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1005/Tr-STNMT ngày 07/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cát Vân (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a long horizontal stroke at the bottom.

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1 Thông tin chung:

Tên dự án: Sửa chữa đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm thực hiện: Tại xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

Chủ dự án: BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

+ Người đại diện: Lê Văn Long

+ Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại: 0962.383.983

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Đầu tư nâng cấp Tuyến đường 520D đoạn xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa có tổng chiều dài 1,8Km dọc theo tỉnh lộ 520D từ xã Cát Vân đi xã Thanh Xuân.

+ Điểm đầu: Tại Km10+200 trên tuyến đường tỉnh 520D thuộc địa phận xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

+ Điểm cuối: Tại Km12+00 trên tuyến đường tỉnh 520D thuộc địa phận xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

1.3 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm:

+ Thi công nâng cấp xây dựng tuyến đường giao thông từ xã Cát Vân đi xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân với chiều dài khoảng 1,8km đảm bảo quy mô đường giao thông cấp III miền núi theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054-2005; Chiều rộng nền đường: $B_n=9,0m$; Chiều rộng mặt đường + lề gia cố: $B_m+B_{lgc}=8,0m$; Chiều rộng lề đất: $B_l=2 \times 0,5m$;

+ Thi công nút giao thông, đường ngang dân sinh; Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất đôi với đoạn qua bãi, ruộng, vườn nhà dân; xây dựng rãnh dọc gia cố hình thang đoạn qua sườn đồi có độ dốc lớn,...Đoạn qua khu đông dân cư bố trí rãnh bê tông chịu lực để đảm bảo an toàn giao thông và giảm thiểu công tác giải phóng mặt bằng; hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông.

+ Thi công mở rộng 01 cầu bản $KĐ=5,4m$, tại Km1+694,5m. Xây dựng mở rộng cầu với quy mô phù hợp với quy mô tuyến đường mới $B=(0,5+9,0+0,5)m = 10,0m$; Mở rộng 01 cầu dầm BTCT sơ đồ nhịp $L_n=1 \times 15m$

- Hoạt động của dự án:

- + Giai đoạn thi công: Thi công các hạng mục công trình của dự án;
- + Giai đoạn vận hành: Hoạt động giao thông đi lại.

1.4 Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 1054 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công mở rộng nền đường, mặt đường, thi công công thoát nước, thi công cầu hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động tiêu thoát nước khu vực, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn thi công):

3.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,65 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,825 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,009m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,735 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Cloform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông khoảng 1,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 4,0m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,065m³/s.

3.2. Bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục dự án gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, vận chuyển đồ thải, bụi cuốn theo lốp xe,... Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục dự án gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 10,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng bao gồm*:

- + Thực vật phát quang khoảng 2,02 tấn;

- + Khối lượng cống cũ và các công trình phá dỡ là 335,74m³.
- + Đất đào hữu cơ không thích hợp là 1110,14m³;
- + Bao bì xi măng: khoảng 1,6 tấn;
- + Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng khoảng 360,47 tấn, vật liệu khác khoảng 5,8 tấn.
- *Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm*: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...; khối lượng khoảng 10,0 kg/quá trình thi công.
- *Chất thải lỏng nguy hại*: Chủ yếu là dầu thải phát sinh khi xảy ra sự cố hư hỏng máy móc thiết bị phải xả dầu; khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 100 lít/quá trình thi công.

3.4. Các tác động khác:

- *Tác động do tiếng ồn, độ rung*: Phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.
- *Tác động do chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, đất ở nông thôn*. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.
- *Tác động đến tiêu thoát nước khu vực*: Hoạt động đào đắp đất có thể gây úng ngập cục bộ tạm thời tại một số tuyến kênh mương tiêu thoát nước ảnh hưởng đến các khu dân cư và đất canh tác.

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro thiên tai, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- + Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước các khe suối.
- + Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực khe, rãnh thoát nước, khu vực trồng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa; che chắn nguyên vật liệu rời nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...
- + Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trồng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...
- + Khu vực bãi đúc cầu kiện, tập kết nguyên liệu: Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...; hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=30 x 30cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m; trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 50x50x50cm để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga; nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực.

+ Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ. Khi xảy ra ngập úng cục bộ tiến hành tạo rãnh thoát nước cho các khu vực ngập úng hoặc sử dụng máy bơm bơm nước tiêu úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân → Hồ lắng có thể tích 1,5 m³ (lót vải địa kỹ thuật HDPE thành và đáy hồ để chống thấm) → Mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình nấu ăn → Bể tách dầu mỡ (thể tích 1,0 m³ có cầu tạo 02 ngăn, đáy đổ bê tông, thành xây gạch, nắp bằng bê tông cốt thép) → Hồ lắng nước thải → Mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) → 02 nhà vệ sinh di động (dung tích bể chứa chất thải 0,5 m³/nhà) đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 03 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng: thu gom về 01 hồ lắng nước thải xây dựng dung tích 5,0 m³ (*kích thước 2,5m x 2,0 m x 1,0m; có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm*), chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong bể bố trí 01 phao quay thu vớt dầu để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; nước thải sau lắng thoát ra mương thoát nước của khu vực.

4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý, quản lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định; có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong khu vực thi công và dọc tuyến đường giao thông liên xã, đoạn tiếp giáp khu dân cư với chiều dài 200m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, nơi công cộng,...

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế; Chất thải sinh hoạt không thể tái chế.

- Trang bị tại khu lán trại 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng) và 01 xe đẩy tay (dung tích 0,5 m³) để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với thực vật phát quang khối lượng khoảng 2,02 tấn, thành phần là sản phẩm hoa màu của người dân, cho các chủ hộ thu hoạch, tận dụng tái sử dụng chăn nuôi.

+ Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa là 1110,14m³ sử dụng cho các hộ dân có nhu cầu phủ màu làm đất để trồng cây.

+ Đối với vật liệu phá dỡ công trình cũ là 335,74m³, thu gom vận chuyển về vị trí thống nhất tận dụng đất thừa san lấp chỗ trũng đã được thỏa thuận theo biên bản đính kèm phụ lục báo cáo.

Vị trí tận dụng đất thừa san lấp chỗ trũng được thống nhất là khu đất nhà ông Nguyễn Duy Dũng (ONT-355-852.2) và khu đất nhà văn hóa thôn Vân Hòa (395, 424, 425), xã Cát Vân, huyện như Xuân.

Khu đất nhà ông Dũng có khả năng chứa khoảng 2.000m³; cự ly vận chuyển từ đầu tuyến đến vị trí tận dụng đất thừa san lấp khoảng 3,2km.

Khu đất nhà văn hoá thôn Vân Hoà có khả năng chứa khoảng 4.000m³; cự ly vận chuyển từ đầu tuyến đến vị trí tận dụng đất thừa san lấp khoảng 1,7km.

+ Chất thải rắn là vật liệu rơi vãi, đất, đá khối lượng khoảng 360,47 tấn được tận dụng san lấp nền đường trong quá trình thực hiện dự án.

+ Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... khoảng 5,8 tấn, bao bì xi măng khoảng 1,6 tấn được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

c. Các công trình, biện pháp thu gom quản lý chất thải nguy hại

Khu lán trại trang bị tối thiểu 03 thùng chứa có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, gồm: 02 thùng dung tích 200 lít/thùng để chứa chất thải rắn là giẻ lau dính dầu mỡ, pin ác quy...; 01 thùng 100 lít/thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.4. Biện pháp bảo vệ môi trường khác:

a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công có lắp thiết bị giảm thanh và kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; các phương tiện vận chuyển

không chờ quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Không vận chuyển nguyên nhiên vật liệu vào khung giờ cao điểm, ban đêm, đặc biệt trên các tuyến đường qua khu dân cư và các khu vực nhạy cảm.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Dự án có sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, diện tích chiếm dụng nhỏ, tác động đến an ninh lương thực không đáng kể. Chủ dự án phải hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động đến tiêu thoát nước khu vực:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các xã, thị trấn và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

d. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

- Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng chở quá khổ, quá tải gây hư hỏng đường giao thông; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường, không để rơi vãi nguyên vật liệu ra đường;

- Để phòng ngừa tai nạn giao thông khi đi qua cầu: Xây dựng đảm bảo chiều cao của lan can an toàn trên 1,1 m kể từ độ cao mặt sàn đến phía trên của tay vịn. Khoảng cách giữa các thanh nằm ngang trong mặt phẳng thẳng đứng nhỏ hơn 0,45m. Bố trí gờ giảm tốc (một dạng vạch sơn kẻ đường, có chiều dày không quá 6mm) để cảnh báo cho người tham gia giao thông biết trước vị trí nguy hiểm, cần phải giảm tốc độ và chú ý quan sát để bảo đảm an toàn giao thông.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị các phương tiện PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng, thủy lợi, tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.